

ĐỀ THI CHÍNH THỨC

Thí sinh mở thư mục BAITHUCHANH\_Kxxxx (Kxxxx là số báo danh của thí sinh) và làm bài thực hành. Lưu ý: Trong thư mục có 05 file: Dethi.pdf; Kxxxx.docx; Kxxxx.xlsx; Kxxxx.pptx; Hinh.jpg.

**PHẦN I: MS-WORD (3 điểm)**

- Mở tập tin Kxxxx.docx thực hiện các yêu cầu sau đây.
- Định dạng trang in văn bản: Khổ giấy A4, theo hướng đứng của trang và căn lề trái: 3cm, lề phải: 2cm, lề trên và lề dưới: 2cm.
- Nhập và định dạng đoạn văn bản theo đúng mẫu sau đây với font chữ: Times New Roman, cỡ chữ: 13, tạo kiểu chữ WordArt, tạo Drop Cap, chỉnh Layout và chèn đúng hình theo mẫu.

**NGUỒN GỐC VÀ Ý NGHĨA CỦA NGÀY TẾT NGUYÊN ĐÁN**

**T**ết Nguyên Đán là lễ hội truyền thống lớn nhất trong năm

của người Việt.

Tết đến xuân về không chỉ là niềm khao khát của biết bao đứa trẻ để được xúng xính quần áo mới, được ăn bánh mứt và nhất là được nhận lì xì mà nó còn mang một ý nghĩa vô

cùng sâu sắc. Đó là điểm giao thời giữa năm cũ và năm mới, giữa một chu kỳ vận hành của đất trời, vạn vật cỏ cây; còn thể hiện sự gắn kết trong cộng đồng, gia tộc và gia đình. Tết Nguyên đán còn

là dịp để hướng về cội nguồn. Đó là giá trị tâm linh, cũng là giá trị tình cảm sâu sắc của người Việt, trở thành truyền thống tốt đẹp.



Vậy Tết Nguyên Đán thực chất có nguồn gốc từ đâu và ý nghĩa tên gọi của nó là như thế nào?

**Tết Nguyên Đán** - hay còn gọi là **Tết Cả**, **Tết Ta**, **Tết Âm lịch**, **Tết Cổ truyền** hay đơn giản là: **Tết**. "Tết" là cách đọc âm Hán - Việt

của chữ "tiết". Hai chữ "Nguyên Đán" có gốc chữ Hán: "Nguyên" có nghĩa là sự khởi đầu hay sơ khai và "Đán" là buổi sáng sớm. Cho nên đọc đúng phiên âm phải là "**Tiết Nguyên Đán**". Tết Nguyên Đán được người Việt Nam gọi với cái tên rất thân thương "**Tết Ta**", là để phân biệt với "Tết Tây" (Tết Dương lịch).

Nguồn: thptkontum.edu.vn

**PHẦN II: MS POWERPOINT (3 điểm)**

Mở tập tin Kxxxx.pptx, tạo một Slide có nội dung theo yêu cầu dưới đây:

- Tạo màu hoặc hoa văn cho nền Slide và chọn màu chữ thích hợp.
- Slide tự động xuất hiện sau: 3 giây
- Đặt hiệu ứng xuất hiện cho từng đối tượng.

**NHỮNG PHONG TỤC TẬP QUÁN  
KHÔNG THỂ THIẾU TRONG NGÀY TẾT NGUYÊN ĐÁN CỦA NGƯỜI VIỆT**

1. Phong tục tập quán đoàn tụ bên gia đình
2. Phong tục tập quán cúng ông Công, ông Táo
3. Phong tục tập quán gói bánh chưng, bánh tét
4. Phong tục chơi hoa dịp Tết
5. Phong tục bày mâm ngũ quả
6. Phong tục dọn dẹp nhà cửa
7. Phong tục viếng thăm mộ tổ tiên
8. Phong tục cúng tất niên
9. Phong tục cùng đón giao thừa
10. Phong tục đi chùa, hái lộc
11. Phong tục xông đất
12. Phong tục chúc Tết và mừng tuổi
13. Phong tục xuất hành



**PHẦN III: MS EXCEL (4 điểm)**

	A	B	C	D	E	F	G	H
1	<b>BẢNG THEO DÕI TÌNH HÌNH SẢN XUẤT NĂM 2023</b>							
2	<b>Tên Nhân Viên</b>	<b>Mã sản phẩm</b>	<b>Tên sản phẩm</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Mức lương</b>	<b>Phụ cấp</b>	<b>Tiền thưởng</b>	<b>Thành tiền</b>
3	Kiều Trinh	CH-2		826	18,000	3,304		
4	Minh Hà	TC-1		987	24,000	3,948		
5	Kim Thúy	TN-1		450	32,000	2,700		
6	Bích Vân	XX-2		478	15,000	4,780		
7	Tiến Hoàng	TN-1		774	21,000	4,644		
8	Mỹ Vy	TC-1		250	23,000	1,000		
9	<b>BẢNG TRA TÊN VÀ ĐƠN GIÁ SẢN PHẨM</b>							
10								
11	<b>Mã SP</b>	<b>CH</b>	<b>TC</b>	<b>TN</b>	<b>XX</b>			
12	<b>Tên SP</b>	Cá Hộp	Trái Cây Hộp	Thịt Nguội	Xúc Xích			
13	<b>Loại 1</b>	2	4	6	8			
14	<b>Loại 2</b>	4	6	8	10			

**Yêu cầu:**

Câu 1. Nhập đúng dữ liệu bảng tính trên (0.5 điểm).

Câu 2: Điền số liệu cho cột Tên sản phẩm dựa vào 2 ký tự bên trái của Mã sản phẩm ở Bảng 1 và tra ở Bảng 2 (1.0 điểm).

Câu 3: Tính Tiền thưởng cho mỗi nhân viên theo quy định: Số Lượng sản phẩm từ 0 đến 500 không thưởng, từ 500 đến 750 thưởng 100000, trên 750 thưởng 200000 (1.5 điểm).

Câu 4: Tính Thành tiền = Mức lương + Phụ cấp + Tiền thưởng (0.5 điểm).

Câu 5: Tính giá trị Tổng cộng cho các cột Số lượng, Phụ cấp, Tiền thưởng và Thành tiền (0.5 điểm).

**-HẾT-**